TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/ DS-ST
Ngày 03 tháng 7 năm 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU- TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chi
Các hội thẩm nhân dân: Bà Dư Thị Út
Bà Khưu Liên Dung

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu: Bà Nguyễn Thị Tố Như – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 423/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Văn Thị M**, sinh năm 1964; địa chỉ: Khu TT, Khóm #, Phường ##, thành phố ###, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Bà **Hứa Thị Hồng H**, sinh năm 1966; Nơi cư trú hiện tại: Số @, đường V, Khóm #, Phường ##, thành phố ###, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà M và bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 19/12/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Văn Thị M trình bày:

Vào ngày 22/02/2020 dương lịch, bà M có cho bà Hứa Thị Hồng H vay số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), thỏa thuận lãi 5%/tháng và bà H ghi biên nhận cho bà M giữ. Bà H đóng lãi đến tháng 02/2021 thì ngưng, đến ngày 13/4/2021 DL bà H ghi biên nhận nội dung sẽ trả vốn mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng bà M không đồng ý. Sau khi viết biên nhận thì bà H trả thêm được 08 lần là 16.000.000 đồng, từ tháng 7/2022 đến nay bà H không trả vốn cũng không trả lãi và cắt liên lạc với bà. Do bà H không thực hiện việc trả tiền vay nên bà M khởi kiện yêu cầu bà H trả 60.000.000 đồng tiền vốn và yêu cầu trả tiền lãi 14 tháng còn nợ mỗi tháng 2.000.000 đồng là 28.000.000 đồng, tổng cộng 88.000.000 đồng.

Ngày 30/6/2023 bà M có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà M xác định yêu cầu bà H trả 60.000.000 đồng tiền nợ gốc, và chỉ yêu cầu tính lãi 14 tháng bà H còn nợ với lãi suất 20%/năm (đối với 60.000.000 đồng tiền gốc) tương đương 1.000.000đồng/tháng, 14 tháng là 14.000.000 đồng. Như vậy bà M chỉ yêu cầu bà H trả tổng cộng 74.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi khi thi hành án. Đối với số tiền lãi bà H đã trả thì bà M không nhớ cụ thể bao nhiêu tiền và không yêu cầu giải quyết. Bà M xác định chỉ khởi kiện yêu cầu cá nhân bà H trả tiền, không yêu cầu đối với chồng bà H.

- Bị đơn bà Hứa Thị Hồng H vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà H không đến tòa án tham gia tố tụng cũng như gửi văn bản ý kiến phản hồi nào về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Nguyên đơn đã chấp hành và xin vắng mặt theo quy định pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không đến Tòa án làm việc, không có mặt khi triệu tập tham gia phiên tòa là chưa chấp hành theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Bị đơn bà Hứa Thị Hồng H không đến Tòa án làm việc, bà H biết việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng không phản đối yêu cầu của nguyên đơn, căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị M, buộc bà Hứa Thị Hồng H có trách nhiệm trả cho bà Văn Thị M số tiền vốn vay 60.000.000 đồng và lãi 14.000.000 đồng, tổng cộng 74.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Bà Văn Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hứa Thị Hồng H trả nợ vay nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà H có nơi cư trú hiện tại ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị M: Bà M xác định vào ngày 22/02/2020 dương lịch cho bà Hứa Thị Hồng H vay tiền vốn 60.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, tức là đóng lãi 3.000.000 đồng/tháng, bà H đã viết biên nhận cho bà giữ và bà đã giao nộp cho Tòa án. Bà H đóng đến tháng 02/2021 thì ngưng và nợ lại

tháng 3,4/2021. Ngày 13/4/2021 dl, bà H tự viết biên nhận trả vốn mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng bà M không đồng ý. Từ tháng 5/2021 đến tháng 7/2022 bà H trả thêm 8 lần, tổng cộng được 16.000.000 đồng, và còn nợ 14 tháng tiền lãi.

[3.1] Xét hợp đồng vay: Bà Văn Thị M xác định vào ngày 22/02/2020 dương lịch cho bà Hứa Thị Hồng H vay tiền vốn 60.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, tức là đóng lãi 3.000.000 đồng/tháng, bà H đã viết biên nhận cho bà giữ và bà đã giao nộp cho Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hứa Thị Hồng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ từ khi thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải đến khi xét xử nhưng đều vắng mặt và không rõ lý do, nên không có ý kiến của bà H đối với yêu cầu khởi kiện của bà M. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự *"2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, có căn cứ xác định giữa bà Văn Thị M và bà Hứa Thị Hồng H là có phát sinh giao dịch hợp đồng vay tiền nên Hội đồng xét xử căn cứ các quy định pháp luật về hợp đồng vay tài sản để giải quyết vụ án.

[3.2] Về tiền vốn: Bà Văn Thị M yêu cầu bà Hứa Thị Hồng H trả số tiền nợ vốn vay là 60.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy, tại Biên nhận đề ngày 22/02/2020 dương lịch, ký tên bị đơn bà Hứa Thị Hồng H ghi nhận có vay vốn 60.000.000 đồng và bị đơn không có ý kiến phản đối như đã phân tích tại mục [3.1]. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 của Bộ Luật dân sự chấp nhận yêu cầu của bà M, buộc bà H có nghĩa vụ trả cho Bà M số tiền vay vốn là 60.000.000 đồng.

[3.3] Xét yêu cầu tiền lãi: Bà Văn Thị M xác định bà Hứa Thị Hồng H chỉ trả đủ lãi đến tháng 02/2021, từ tháng 5/2021 đến tháng 7/2022 trả được 08 lần, còn nợ lại các tháng gồm 04 tháng của năm 2021 (tháng 3,4,7,8) và 10 tháng của năm 2022 (tháng 1,3,4,5,6,8,9,10,11,12), tổng cộng 14 tháng. Tại đơn khởi kiện bà M yêu cầu bà H trả mỗi tháng 2.000.000 đồng, tổng cộng 28.000.000 đồng. Ngày 30/6/2023 bà M rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu tính lãi 20%/năm (đối với tiền vốn 60.000.000 đồng), tương đương mỗi tháng 1.000.000 đồng, tổng cộng 14.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy tại biên nhận đề ngày 22/02/2020 có ghi nội dung *"Lãi suất thỏa thuận"* nên việc các bên có thỏa thuận lãi suất là có xảy ra. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự *"1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay…"*. Như vậy, việc bà M yêu cầu tính lãi 20%/năm (đối với tiền vốn 60.000.000 đồng), tương đương mỗi tháng 1.000.000 đồng, 14 tháng tổng cộng 14.000.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận. Đối với số tiền 14.000.000 đồng lãi do bà M rút yêu cầu nên đình chỉ xét xử.

[3.4] Đối với tiền lãi đã đóng: Bà Văn Thị M thừa nhận hợp đồng cho vay thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, bà M xác định bà H đã đóng lãi đến tháng 2/2021 và từ tháng 5/2021 đến tháng 7/2022 bà H trả thêm 8 lần, tổng cộng được 16.000.000 đồng cho bà M, như vậy lãi suất thỏa thuận các bên cao hơn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ Luật Dân sự. Tuy nhiên, bà M không xác định được tổng cộng tiền lãi đã đóng là bao nhiêu cụ thể và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết đối với tiền lãi đã đóng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Văn Thị M được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà Hứa Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.700.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[5] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 5; Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ đối với số tiền nguyên đơn rút yêu cầu là 14.000.000 đồng *(Mười bốn triệu đồng)*.

2/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị M.

Buộc bà Hứa Thị Hồng H có trách nhiệm hoàn trả bà Văn Thị M số tiền nợ vay là 74.000.000 đồng *(Bảy mươi bốn triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án cón phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Hứa Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.700.000 đồng đồng *(Ba triệu bảy trăm nghìn đồng)* và nộp tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Bà Văn Thị M không phải nộp án phí, đã nộp tạm ứng số tiền 2.200.000 đồng *(Hai triệu hai trăn nghìn đồng)* tại biên lai số 0008283 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nay được hoàn nhận lại toàn bộ số tiền đã nộp.

4/. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/. Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CCTHA DS TP Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Chi